

Bản án số: 96/2018/HSST

Ngày 15-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2018/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/HSST-QĐXX ngày 02 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Trịnh Hữu L, sinh năm 1977 tại Đồng Tháp;

HKTT: ấp P, xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: số 1 đường KN, phường B, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hữu H, sinh 1935 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh 1937 (đã chết); có vợ tên là Lương Thị H sinh năm 1973; có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh 2002.

Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 1997 bị TAND huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Năm 2006 bị TAND tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Bị bắt ngày 23 tháng 02 năm 2018; Hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an Tp.V (có mặt).

***Bị hại:**

1. Chị **Điền Thị Thu T**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số 01 đường KN, phường B, TP. V;

Địa chỉ hiện nay: số 4/4 đường T, phường M, Tp. V (có mặt).

2. Anh **Lê Hoàng P**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ô1/21, P 2, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn tình cảm giữa Trịnh Hữu L với chị Điều Thị Thu T, sinh năm 1972 tại thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 1 KN, phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và anh Lê Hoàng P, sinh 1982; HKTT: Ô1/21, P 2, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên khoảng 04 giờ ngày 23/02/2018, tại số 1 KN, phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, L và chị T lại xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Trong lúc bức tức, L đã dùng 01 đoạn gỗ tròn đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 01m đập vào xe ô tô biển số 51G – 132.75 (hiệu Toyota – Vios) do chị T làm chủ sở hữu làm hư hỏng phần kính chắn gió phía trước; kính chắn gió của cánh cửa phía sau bên phải; rơi gương chiếu hậu bên phải và móp phần khung kim loại phía trên cánh cửa trước, bên phải của xe ô tô này. Sau đó, L yêu cầu chị T gọi điện cho anh P đến nói chuyện nhưng P hẹn gặp chị T và L đến quán café số 530 TNM (đường 2/9) phường 8, thành phố Vũng Tàu. Do bức tức P nên trước khi đi L đã lấy 01 con dao dài khoảng 25cm, cán gỗ, lưỡi dao kim loại màu trắng dài khoảng 17cm và 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen trong bếp của chị T đem để lên xe ô tô 51G – 132.75 rồi L lái chiếc xe này chờ chị T đến điểm hẹn. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, L chở chị T đến nơi hẹn P, thấy anh P đang ngồi chờ trong quán L cầm dao và 02 chiếc kéo (có 01 chiếc kéo cán nhựa màu hồng nhạt có sẵn ở trên ô tô từ trước) đi vào trong quán chỗ anh P ngồi rồi lao vào đâm anh P. Anh P tránh đỡ được và bỏ chạy ra đường TNM. Anh P bị té ngã xuống đường liền bị L lao tới dùng dao, kéo đâm chém gây thương tích. L vứt dao, kéo lại hiện trường và bỏ chạy vào quán café thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Theo Biên bản xác định giá trị tài sản số 58/BB – PTCKH ngày 06/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Vũng Tàu xác định phần tài sản mà L đã làm hư hỏng đối với chiếc xe ô tô 51G – 132.75 của chị T có giá trị là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Theo biên bản Kết luận giám định pháp y số 59/TgT ngày 15/03/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh P do L gây thương tích hiện tại là 27% (hai bảy phần trăm).

Trong quá trình điều tra, L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BLĐT số 61 - 74).

Bị hại là chị Điều Thị Thu T không yêu cầu L phải bồi thường thiệt hại; nhưng phía anh P yêu cầu L phải bồi thường, giải quyết khi xét xử.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 09/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trịnh Hữu L về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại

điểm d khoản 2 Điều 134 của BLHS 2015 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trịnh Hữu L về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của BLHS 2015 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS 2015.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo L từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS năm 2015 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo L. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 02 cái kéo là vật chứng, phương tiện phạm tội. Theo biên bản giao nhận tài sản số 115/BB.THA ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị T không yêu cầu nên không đề xuất giải quyết.

- Trước khi mở phiên tòa, anh P đề nghị bị cáo bồi thường các khoản gồm: Chi phí chữa bệnh 15.642.000đ; thu nhập thực tế bị mất là 36.000.000đ; chi phí chăm sóc là 18.000.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần là 300.000.000đ. Tổng cộng các khoản là 504.624.000đ.

- Tại phiên Tòa, giữa bị cáo và bị hại thống nhất giải quyết về trách nhiệm dân sự, cụ thể bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo những khoản, mức bồi thường như sau:

1, Tiền tàu xe đi lại chữa trị từ khi bị thương tích đến nay:

- Từ bệnh viện Lê Lợi – Bệnh viện Bà Rịa: 01 lần = 500.000đ

- Từ nhà (Long Hải) - Bệnh viện Bà Rịa: 21 lần x 300.000đ = 6.300.000đ

- Từ Long Hải - Tp.Hồ Chí Minh (Bệnh viện chấn thương chỉnh hình):

14 lần x 1.300.000đ = 18.200.000đ

2, Tiền thuốc, mổ, viện phí, bồi dưỡng... : 56.064.000đ

3, Tiền thuê người chăm sóc: 02 tháng x 6.000.000đ = 12.000.000đ

4, Thu nhập bị hại bị mất: 04 tháng x 9.000.000đ = 36.000.000đ

5, Tiền y tá thay băng: 200.000đ x 30 lần = 6.000.000đ

6, Chi phí vật lý trị liệu: 200.000đ x 30 lần = 6.000.000đ

7, Tổn thất về tinh thần: 50 x 1.300.000đ = 65.000.000đ

Tổng cộng các khoản là: **206.064.000đ**. Xét đây là sự tự nguyện của các bên không trái qui định pháp luật, không trái đạo đức nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

Những yêu cầu khác của bị hại như chi phí phẫu thuật thẩm mỹ ở bác sĩ Nguyễn Phương N, địa chỉ: KP P 2, TT L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là 37.000.000đ; chi phí điều trị phòng khám tư nhân của bác sĩ Mai Trọng T, địa chỉ: KP P 2, TT L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là 14.560.000đ, chưa cung cấp được hóa đơn và những chi phí chữa trị thương tích, phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm, khi có căn cứ và khi anh P có yêu cầu sẽ được xem xét ở vụ kiện dân sự khác.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm, đề xuất của đại diện viện kiểm sát, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do tức giận khi bị cáo nghĩ rằng chị Điều Thị Thu T là người hiện đang chung sống với bị cáo và anh Lê Hoàng P có quan hệ tình cảm nên khoảng 04 giờ ngày 23/02/2018, tại số 1 KN, phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, L cãi nhau với chị T và đã dùng gậy gỗ đập phá làm hư hỏng kính và gương xe ô tô biển số 51G – 132.75 (hiệu Toyota – Vios) của chị T, thiệt hại trị giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau đó, đến khoảng hơn 08 giờ, L buộc chị T gọi điện thoại hẹn gặp anh P ở quán cà phê số 530 TNM (đường 2/9) phường T, thành phố V, khi đi L mang theo dao và kéo, khi gặp anh P, L đã dùng 2 cây kéo và 1 con dao chém, đâm gây thương tích cho anh P.

Qua kết quả giám định số 59/TgT ngày 15/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định: anh P có 06 thương tích chính, trong đó: 01 vết thương lớn ở má phải, lành sẹo, ảnh hưởng thẩm mỹ; đa vết thương phân mềm ở cách tay phải, khuỷu tay phải, cẳng tay phải, bàn tay phải; đứt cân cơ và toàn bộ gân duỗi cổ tay

phải ngón 2, 3, 4, 5 đã phẫu thuật khâu nối cơ đứt. Còn hạn chế vận động các ngón của bàn tay. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho anh P hiện tại là 27% (hai bảy phần trăm).

Xét thấy, hành vi cố ý làm hư hỏng và gây thiệt hại về tài sản với giá trị thiệt hại là 10.000.000đ cho chị T của Trịnh Hữu L đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Hành vi dùng dao, kéo gây thương tích cho anh P của L với tỷ lệ thương tích 27%, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tp.V đã truy tố bị cáo Trịnh Hữu L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm. Xuất phát từ việc bị cáo cho rằng chị T có mối quan hệ tình cảm với anh P nên anh P đã nhắn tin khích bác bị cáo làm bị cáo rất tức giận. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có chứng cứ xác định việc anh P có mối quan hệ tình cảm với chị T. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống rất dễ xảy ra, khi có những dấu hiệu nghi ngờ, chưa biết nguyên nhân, sự thật, mức độ...sự việc đến đâu, lẽ ra bị cáo phải tìm hiểu, xác minh và chọn giải pháp thích hợp để giải quyết, nhưng bị cáo đã nổi máu côn đồ, hung hăng giải quyết một cách quyết liệt mâu thuẫn theo hướng bạo lực, nguy hiểm hơn bị cáo thực hiện hành vi bạo lực với chính người mà bị cáo đang có tình cảm. Hành vi của bị cáo ngoài xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, còn gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình, bất an cho xã hội, dư luận. Vì vậy, cần phải xử lý, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tăng nặng: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, tình tiết này đã làm tình tiết định khung của tội “Cố ý gây thương tích” nên chỉ coi là tình tiết tăng nặng đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” cho tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” Từ đó xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.
- Tại đơn yêu cầu của bị hại ngày 14/6/2018, anh P đề nghị bị cáo bồi thường các khoản gồm: Chi phí chữa bệnh 15.642.000đ; thu nhập thực tế bị mất là

36.000.000đ; chi phí chăm sóc là 18.000.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần là 300.000.000đ. Tổng cộng các khoản là 504.624.000đ.

- Tại phiên Tòa, giữa bị cáo và bị hại thống nhất giải quyết về trách nhiệm dân sự, cụ thể bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo những khoản, mức bồi thường như sau:

- 1, Tiền tàu xe đi lại chữa trị từ khi bị thương tích đến nay:
 - Từ bệnh viện Lê Lợi – Bệnh viện Bà Rịa: 01 lần = 500.000đ
 - Từ nhà (Long Hải) - Bệnh viện Bà Rịa: 21 lần x 300.000đ = 6.300.000đ
 - Từ Long Hải - Tp.Hồ Chí Minh (Bệnh viện chấn thương chỉnh hình: 14 lần x 1.300.000đ = 18.200.000đ
- 2, Tiền thuốc, mổ, viện phí, bồi dưỡng... : 56.064.000đ
- 3, Tiền thuê người chăm sóc: 02 tháng x 6.000.000đ = 12.000.000đ
- 4, Thu nhập bị hại bị mất: 04 tháng x 9.000.000đ = 36.000.000đ
- 5, Tiền ý tá thay băng: 200.000đ x 30 lần = 6.000.000đ
- 6, Chi phí vật lý trị liệu: 200.000đ x 30 lần = 6.000.000đ
- 7, Tổn thất về tinh thần: 50 x 1.300.000đ = 65.000.000đ

* Tổng cộng các khoản là: **206.064.000đ**. Xét đây là sự tự nguyện của các bên không trái qui định pháp luật, không trái đạo đức nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

Những yêu cầu khác của bị hại như chi phí phẫu thuật thẩm mỹ ở bác sĩ Nguyễn Phương N, địa chỉ: KP P 2, TT L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là 37.000.000đ; chi phí điều trị phòng khám tư nhân của bác sĩ Mai Trọng T, địa chỉ: KP P 2, TT L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là 14.560.000đ, chưa cung cấp được hóa đơn và những chi phí chữa trị thương tích, phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm, khi có căn cứ và khi anh P có yêu cầu sẽ được xem xét ở vụ kiện dân sự khác.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy tang vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cái kéo dài khoảng 25cm, cán nhựa màu hồng nhạt, lưỡi bằng kim loại. 01 cây kéo dài 18cm, cán bọc nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại. 01 con dao dài 29cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hữu L phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trịnh Hữu L **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trịnh Hữu Lý **09 (chín) tháng tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 02 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chị Điều Thị Thu T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Hoàng P tổng số tiền là **206.064.000đ (hai trăm lẻ sáu triệu không trăm sáu mươi tư ngàn đồng)**.

Những yêu cầu khác của bị hại như chi phí phẫu thuật thẩm mỹ ở bác sĩ Nguyễn Phương N, địa chỉ: KP P 2, TT L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là 37.000.000đ; chi phí điều trị phòng khám tư nhân của bác sĩ Mai Trọng T, địa chỉ: KP P 2, TT L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là 14.560.000đ, chưa cung cấp được hóa đơn và những chi phí chữa trị thương tích, phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm, khi có căn cứ và khi anh P có yêu cầu sẽ được xem xét ở vụ kiện dân sự khác.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo dài khoảng 25cm, cán nhựa màu hồng nhạt, lưỡi bằng kim loại. 01 cây kéo dài 18cm, cán bọc nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại, 01 con dao dài 29cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại. Thực hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng số 115/BB.THA ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án Tp.V.

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Hữu L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.300.000đ (mười triệu ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa